

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 2495 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về thông qua Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững; số 125/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025, năm 2023 cho Tiểu

dự án 3-Dự án 4 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững; Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTg ngày/...../2023 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1875/SLĐTBXH-BTTTT ngày 7/11/2023 về việc đề xuất danh mục, kế hoạch vốn ĐTPT nguồn ngân sách TW năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 1023-TB/TU ngày 27/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 51 về chủ trương phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững với nội dung sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN.

1. Nguyên tắc phân bổ.

- Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, trọng tâm là các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh số 09-NQ/TU ngày 14/6/2022 về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Bố trí kinh phí tập trung, không dàn trải, không manh mún, công trình đầu tư mang tính cấp huyện, liên xã, liên kết vùng, trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên triển khai công trình đầu tư tạo đột phá, động lực phát triển kinh tế địa phương, thúc đẩy hiệu quả sản xuất và nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn.

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; quy định tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì nguồn vốn đầu tư phát triển của Chương trình Mục tiêu quốc gia chỉ hỗ trợ cho các nội dung dự án và tiểu dự án sau:

- Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo:

Phạm vi và đối tượng: Theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Quảng Bình giai đoạn năm 2021-2025 có 4 xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: Xã Phù Hóa - huyện Quảng Trạch; Xã Liên Trạch – huyện Bố Trạch; Xã Ngư Thủy Bắc và xã Ngư Thủy – huyện Lệ Thủy.

Định mức phân bổ:

(i) Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương

Vốn bình quân cho một xã giai đoạn 2021-2025 là **15.000 triệu đồng** đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại NQ số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022. Do vậy, vốn đầu tư phát triển của ngân sách trung ương năm 2024 phân bổ cho 01 xã **3.000 triệu đồng** (15.000 triệu đồng/5 năm = 3.000 triệu đồng).

Tổng vốn đầu tư phát triển của ngân sách trung ương năm 2024 cho Dự án 1: 3.000 triệu đồng x 4 xã = **12.000 triệu đồng**

- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

+ Tiểu dự án 3: Phân bổ để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người – người tìm việc cho Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình thuộc Sở LĐ-TB&XH) và Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Niên thuộc Tỉnh đoàn.

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách TW giao năm 2024 là **15.569 triệu đồng**. Phân bổ cho dự án 1 là **12.000 triệu đồng**. Do vậy, tổng nguồn đầu tư phát triển phân bổ năm 2024 cho tiểu dự án này là: **3.569 triệu đồng**.

(ii) *Nguồn đối ứng ngân sách tỉnh*: Bố trí cho các công trình chuyển tiếp đã được thông qua tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới. Trong đó, tổng vốn đối ứng ngân sách tỉnh cho Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021-2025 là 20 tỷ đồng, đã bố trí giai đoạn 2021-2023 là 15 tỷ đồng, dự kiến bố trí năm 2024 là 5 tỷ đồng.

3. Tổng nguồn vốn và phương án phân bổ.

- Tổng nguồn vốn phân bổ năm 2024: 20.569 triệu đồng
- + Ngân sách Trung ương: 15.569 triệu đồng
- + Đối ứng ngân sách tỉnh: 5.000 triệu đồng
- Phương án phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 (*Chi tiết có phụ lục 1, 2 kèm theo*)

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Kinh tế ngân sách-HĐND tỉnh tham gia thẩm tra Nghị quyết; đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT.

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 1: PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Tờ trình số 2495 /TTr-UBND ngày 02/ 12/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	TMĐT	Đã bố trí đến nay	Kế hoạch năm 2024	Đơn vị thực hiện
	Tổng số					15.569	
1	<i>Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển</i>					12.000	
-	Huyện Quảng Trạch					3.000	
-	Huyện Bố Trạch					3.000	
-	Huyện Lệ Thủy					6.000	
2	<i>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</i>			8.909	2.970	3.569	
2.1	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững			8.909	2.970	3.569	
	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản giao dịch việc làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người – người tìm việc.	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình và các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	5.982	2.079	2.476	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình (thuộc Sở LĐ-TB&XH)
	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ thu thập, phân tích, dự báo, phổ biến thông tin thị trường lao động; xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc cho đối tượng thanh niên.	Trung tâm DVVL thanh niên tỉnh Quảng Bình và các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	2.927	891	1.093	Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Niên (thuộc Tỉnh đoàn)

PHỤ LỤC 2: PHÂN BỐ VỐN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Tờ trình số **2405**/TTr-UBND ngày **01**/12/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Kế hoạch vốn ĐTPT ngân sách tỉnh (hỗ trợ)			Ghi chú
				Giai đoạn 2021-2025	Đã bố trí đến nay	Năm 2024	
	Tổng số			20.000	15.000	5.000	
1	Hạ tầng kỹ thuật kết nối tuyến đường từ Cầu vượt lũ Cầu vượt lũ Liên Trường-Phù Hóa đi trung tâm xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	2022-2024	5.000	3.750	1.250	
2	Bê tông hóa các tuyến đường GTNT xã Liên Trạch	Bố Trạch	2022-2024	5.000	3.750	1.250	
3	Đường kết hợp mái kè chống sạt lở phía sau trụ sở UBND xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2022-2024	5.000	3.750	1.250	
4	Đường từ Trung tâm trụ sở mới về biển xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2022-2024	5.000	3.750	1.250	

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững; số 125/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về điều chỉnh phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025, năm 2023 cho Tiểu dự án 3-Dự án 4 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững; Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTg ngày/...../2023 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../ /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững như sau:

1. Tổng nguồn vốn phân bổ năm 2024: 20.569 triệu đồng

Trong đó: Ngân sách Trung ương: 15.569 triệu đồng; Đối ứng ngân sách tỉnh: 5.000 triệu đồng

2. Phương án phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 bổ phân bổ vốn năm 2024.

(có Phụ lục 1,2 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư; Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 1: PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	TMĐT	Đã bố trí đến nay	Kế hoạch năm 2024	Đơn vị thực hiện
	Tổng số					15,569	
1	<i>Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển</i>					12,000	
-	Huyện Quảng Trạch					3,000	
-	Huyện Bố Trạch					3,000	
-	Huyện Lệ Thủy					6,000	
2	<i>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</i>			8,909	2,970	3,569	
2.1	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững			8,909	2,970	3,569	
	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản giao dịch việc làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người – người tìm việc.	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình và các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	5,982	2,079	2,476	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình (thuộc Sở LĐ-TB&XH)
	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ thu thập, phân tích, dự báo, phổ biến thông tin thị trường lao động; xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc cho đối tượng thanh niên.	Trung tâm DVVL thanh niên tỉnh Quảng Bình và các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	2,927	891	1,093	Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Niên (thuộc Tỉnh đoàn)

PHỤ LỤC 2: PHÂN BỐ VỐN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Kế hoạch vốn ĐTP ngân sách tỉnh (hỗ trợ)			Ghi chú
				Giai đoạn 2021-2025	Đã bố trí đến nay	Năm 2024	
	Tổng số			20,000	15,000	5,000	
1	Hạ tầng kỹ thuật kết nối tuyến đường từ Cầu vượt lũ Cầu vượt lũ Liên Trường-Phù Hóa đi trung tâm xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	2022-2024	5,000	3,750	1,250	
2	Bê tông hóa các tuyến đường GTNT xã Liên Trạch	Bố Trạch	2022-2024	5,000	3,750	1,250	
3	Đường kết hợp mái kè chống sạt lở phía sau trụ sở UBND xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2022-2024	5,000	3,750	1,250	
4	Đường từ Trung tâm trụ sở mới về biển xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2022-2024	5,000	3,750	1,250	